

Số: 142/KH-MNHNH

*Ea Kiết, ngày 01 tháng 10 năm 2025*

**KẾ HOẠCH**  
**CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**  
**Năm học 2025 – 2026**

Căn cứ Thông tư 22/2024/TTBGDDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 01002/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng của nhà trường đã đạt được trong năm học 2024– 2025

Trường Mầm non Hoa Mai thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong năm học 2025-2026 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại năm trước, đồng thời triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát huy các điểm mạnh của nhà trường.

2. Trên cơ sở kết quả đã đạt được sau đánh giá ngoài xây dựng kế hoạch và đưa ra các giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của nhà trường.

3. Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo tiếp tục chỉ đạo củng cố hồ sơ, CSVC, chất lượng các tiêu chuẩn, rà soát theo Quy trình và Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành thực hiện đúng tiến độ,

đạt chất lượng, hiệu quả. Đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch, các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục.

4. Đảm bảo lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sổ sách trong thực hiện. Hồ sơ phải đảm bảo tính pháp lý và đáp ứng được yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

## II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG

### 1. Thông tin về cơ sở vật chất

- Trường có 01 điểm trường với tổng diện tích 2.600m<sup>2</sup>. Nhà Trường có tổng số 08 phòng học trong đó (08 phòng học có hiên trước, hiên sau. 08 phòng có nhà VS khép kín, phòng ngủ chung phòng học).

- Nhà trường có đủ đồ dùng, trang thiết bị, phục vụ cho công tác nuôi dưỡng CSGD trẻ đảm bảo theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT, và các trang thiết bị hiện đại (05 máy tính, 01 máy trình chiếu, 05 máy in).

- Các phòng học và phòng chức năng đảm bảo đủ diện tích, được trang bị khá đầy đủ các trang thiết bị, hệ thống sân vườn và bếp ăn được quy hoạch tương đối đảm bảo theo quy định của điều lệ Trường mầm non.

#### 1.1. Phòng học, Phòng hành chính, phòng chức năng

| Phòng học |          |       |                  | Khối phòng hành chính, phòng chức năng |          |           |           |          |          |         |           |              |
|-----------|----------|-------|------------------|----------------------------------------|----------|-----------|-----------|----------|----------|---------|-----------|--------------|
| TS        | Đạt chuẩ | Xây m | Cải tạo sửa chữa | Ts                                     | Phòng HT | Phòng PHT | Phòng họp | Phòng VT | Phòng KT | P. Y tế | P. Bảo vệ | P. Chức năng |
| 08        | 08       | 0     | 0                | 09                                     | 01       | 01        | 01        | 01       | 01       | 01      | 01        | 01           |

#### 1.2. Các công trình khác

| Khu nuôi dưỡng           |  |              |                           | Sân chơi       |                             |                | Công trình nước sạch |                           |                             | Công trình vệ sinh |                        |                 |                      |
|--------------------------|--|--------------|---------------------------|----------------|-----------------------------|----------------|----------------------|---------------------------|-----------------------------|--------------------|------------------------|-----------------|----------------------|
| DT bếp (m <sup>2</sup> ) |  | Bếp 1 chiề u | Bếp cần cải tạo, sửa chữa | T.s ở sân chơi | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Sân có đồ chơi | T.S ở công trìn h    | Số công trình đảm bảo yêu | Số công trình phải sửa chữa | T.S ở phò ng       | Trong đó               |                 |                      |
|                          |  |              |                           |                |                             |                |                      |                           |                             |                    | Số phò ng g VS của học | Số phò ng VS GV | Số phò ng g phải sửa |

|    |     |    |    |    |     |    |    |     |   |    |      |    |      |
|----|-----|----|----|----|-----|----|----|-----|---|----|------|----|------|
|    |     |    |    |    |     |    |    | cầu |   |    | sinh |    | chữa |
| 01 | 100 | 01 | 01 | 01 | 800 | 01 | 01 | 01  | 0 | 07 | 5    | 02 | 0    |

### 1.3. Thiết bị đồ dùng nhóm, lớp:

Hiện nay, nhà trường có 08/08 lớp đảm bảo đủ thiết bị đồ chơi theo quy định (3 lớp 5 tuổi; 02 lớp 4 tuổi; 2 lớp 3 tuổi; 1 lớp nhà trẻ ). 08/08 nhóm lớp có tương đối đầy đủ đồ dùng đồ chơi, ước tỷ lệ 100% danh mục và số lượng thiết bị đã có so với quy định (tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT và điều chỉnh sửa đổi theo Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT).

### 1.4. Sân chơi, đồ chơi ngoài trời:

Nhà trường có 01 sân chơi ở 01 điểm trường có từ 10 – 12 loại đồ chơi ngoài trời, đảm bảo số lượng đồ chơi theo quy định. Đồ chơi hằng năm được bổ sung mới, tu sửa đảm bảo an toàn cho trẻ.

Nhà trường có tổng số CBGVNV là 26 người, trong đó cán bộ quản lý 02 người (01 Hiệu trưởng, 01 PHT); giáo viên 18 người (biên chế 22 người, nhân viên 2 người (1 văn thư (kiêm thủ quỹ), 1 nhân viên y tế) và hợp đồng lao động 4 người. Trong đó (nấu ăn 03 người, bảo vệ 01 người).

### 2.1. Trình độ đào tạo của cán bộ quản lý

| CBQ<br>L | Số<br>lượng | Trình độ<br>đào tạo |            | Trình<br>độ lý<br>luận<br>chính<br>trị | Chứng<br>chỉ quản<br>lý giáo<br>dục | Đảng<br>viên | Chứng<br>chỉ Tin<br>học<br>UDCB | Chứng<br>chỉ<br>tiếng<br>Anh B | Biên<br>ché |
|----------|-------------|---------------------|------------|----------------------------------------|-------------------------------------|--------------|---------------------------------|--------------------------------|-------------|
|          |             | Cao<br>đẳng         | Đại<br>học |                                        |                                     |              |                                 |                                |             |
| HT       | 1           | 0                   | 1          | 1                                      | 1                                   | 1            | 1                               | 1                              | 1           |
| PHT      | 1           | 0                   | 1          | 1                                      | 1                                   | 1            | 1                               | 1                              | 1           |
| Tổng     | 2           | 0                   | 2          | 2                                      | 2                                   | 2            | 2                               | 2                              | 2           |

Các đồng chí trong ban giám hiệu nhà trường có phẩm chất chính trị, có đạo đức lối sống tốt; có trình độ chuyên môn vững vàng; có năng lực quản lý, lãnh đạo, điều hành và tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

## 2.2. Trình độ đào tạo của giáo viên

| Giáo viên   | Số lượng  | Trình độ đào tạo |           |          | Trình độ lý luận chính trị | Chứng chỉ quản lý giáo dục | Đăng viên | Chứng chỉ Tin học UD cơ bản | Chứng chỉ tiếng Anh B | Biên chế  | HD       |
|-------------|-----------|------------------|-----------|----------|----------------------------|----------------------------|-----------|-----------------------------|-----------------------|-----------|----------|
|             |           | Cao đẳng         | Đại học   | TC       |                            |                            |           |                             |                       |           |          |
| <b>NT</b>   | 03        | 0                | 03        | 0        | 0                          | 0                          | 01        | 03                          | 03                    | 03        | 0        |
| <b>MG</b>   | 15        | 2                | 13        | 0        | 3                          | 3                          | 13        | 15                          | 15                    | 15        | 0        |
| <b>Tổng</b> | <b>18</b> | <b>2</b>         | <b>16</b> | <b>0</b> | <b>3</b>                   | <b>3</b>                   | <b>14</b> | <b>18</b>                   | <b>18</b>             | <b>18</b> | <b>0</b> |

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp 2.25 giáo viên/nhóm, lớp. 100% GV có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn (trong đó trên chuẩn 16/18 giáo viên, đạt 89%). Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều.

## 2.3. Trình độ đào tạo của nhân viên

| Đối tượng               | Số lượng  | Trình độ đào tạo |          |           | Tin học   | Ngoại Ngữ | Đăng viên | Hợp đồng | Ghi chú     |
|-------------------------|-----------|------------------|----------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------|-------------|
|                         |           | Cao đẳng         | Đại học  | TC        |           |           |           |          |             |
| <b>Kế toán</b>          | 0         | 0                | 0        | 0         | 0         | 0         | 0         | 0        | 1KT<br>Kiêm |
| <b>Văn thư, kiêm TQ</b> | 1         | 1                | 0        | 0         | 1         | 1         | 1         | 0        |             |
| <b>Y tế</b>             | 1         | 0                | 0        | 1         | 1         | 1         | 1         | 0        |             |
| <b>Tổng</b>             | <b>02</b> | <b>01</b>        | <b>0</b> | <b>01</b> | <b>02</b> | <b>02</b> | <b>02</b> | <b>0</b> |             |

## 2.4. Trình độ đào tạo của lao động hợp đồng (nấu ăn, bảo vệ)

| Đối tượng       | Số lượng  | Trình độ đáp ứng với khung vị trí việc làm | Trình độ NN | Đảng viên | Thừa (thiếu) |
|-----------------|-----------|--------------------------------------------|-------------|-----------|--------------|
| Nhiệm vụ nấu ăn | 3         | 3                                          | 3           | 0         | 0            |
| Nhiệm vụ bảo vệ | 1         | 1                                          | 0           | 0         | 0            |
| <b>Tổng</b>     | <b>04</b> | <b>04</b>                                  | <b>03</b>   | <b>0</b>  | <b>0</b>     |

Nhân viên luôn đoàn kết hoàn thành tốt nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết, nhiệt tình trong công tác.

### 3. Số lớp, số học sinh (số trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo):

| Nhóm, lớp, trẻ/ năm học | Nhóm 24-36 tháng |        | Cộng Nhà trẻ |        | Lớp 3-4 tuổi |        | Lớp 4-5 tuổi |        | Lớp 5-6 tuổi |        | Cộng Mẫu giáo |        | Tổng toàn trường |        |
|-------------------------|------------------|--------|--------------|--------|--------------|--------|--------------|--------|--------------|--------|---------------|--------|------------------|--------|
|                         | Số nhóm          | Số trẻ | Số nhóm      | Số trẻ | Số lớp       | Số trẻ | Số lớp       | Số trẻ | Số lớp       | Số trẻ | Số lớp        | Số trẻ | Số N-L           | Số trẻ |
| 2025-2026               | 1                | 29     | 1            | 29     | 2            | 59     | 2            | 66     | 3            | 83     | 7             | 208    | 8                | 237    |

## 2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBGVNV: 26 đ/c (Biên chế: 22 đ/c; Hợp đồng trường: 04 đ/c).

| Đối tượng    | Ts | biên chế | Ngoài biên chế |                 | Trình độ chuyên môn |     |     |     | Trình độ chính trị |    | TĐ. Tin học | TĐ. Ngoại ngữ | Đang học ĐH, CĐ |
|--------------|----|----------|----------------|-----------------|---------------------|-----|-----|-----|--------------------|----|-------------|---------------|-----------------|
|              |    |          | Hợp đồng xã    | Hợp đồng trường | Đ H                 | C Đ | T C | C C | T C                | SC |             |               |                 |
| Hiệu trưởng  | 1  | 1        | 0              | 0               | 1                   | 0   | 0   | 0   | 1                  | 0  | 1           | 1             | 0               |
| Hiệu phó     | 1  | 1        | 0              | 0               | 1                   | 0   | 0   | 0   | 1                  | 0  | 1           | 1             | 0               |
| Giáo viên NT | 3  | 3        | 0              | 0               | 3                   | 0   | 0   | 0   | 0                  | 2  | 3           | 3             | 0               |

|                                  |           |           |          |          |           |          |          |          |          |           |           |           |          |
|----------------------------------|-----------|-----------|----------|----------|-----------|----------|----------|----------|----------|-----------|-----------|-----------|----------|
| Giáo viên<br>MG                  | 15        | 15        | 0        | 0        | 13        | 2        | 0        | 0        | 3        | 8         | 15        | 14        | 0        |
| NV nuôi<br>dưỡng                 | 3         | 0         | 0        | 3        | 0         | 0        | 0        | 3        | 0        | 0         | 0         | 0         | 0        |
| NV Kế<br>toán, văn<br>thư, y tế. | 2         | 2         | 0        | 0        | 0         | 1        | 1        | 0        | 0        | 0         | 2         | 0         | 0        |
| Bảo vệ, lao<br>công              | 1         | 0         | 0        | 1        | 0         | 0        | 0        | 0        | 0        | 0         | 0         | 0         | 0        |
| <b>Cộng</b>                      | <b>26</b> | <b>22</b> | <b>0</b> | <b>4</b> | <b>18</b> | <b>3</b> | <b>1</b> | <b>3</b> | <b>5</b> | <b>10</b> | <b>22</b> | <b>19</b> | <b>0</b> |

### 3. Số lớp, số học sinh (Tính đến thời điểm tháng 9/2025)

Tổng số: 237 trẻ/8 nhóm, lớp

Trong đó:

- NT: 29 trẻ /01 nhóm
- MG: 208 trẻ/07 lớp
- + 5T: 83 trẻ/03 lớp, bình quân 27,6 trẻ/lớp
- + 4T: 66 trẻ/02 lớp, bình quân 33,0 trẻ/lớp
- + 3T: 59 trẻ/02 lớp, bình quân 29,5 trẻ/lớp

#### \* Thuận lợi

- Nhà trường có đủ văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT Đắk Lắk, của Phòng VH&XH xã Ea Kiết về công tác tự đánh giá trường mầm non.

- Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện CMTE đã cùng tham gia và ủng hộ cung cấp số liệu, văn bản có liên quan để nhà trường hoàn thành công tác tự đánh giá đúng thời gian đã xây dựng trong kế hoạch.

- Nhà trường luôn được UBND, Phòng văn hóa và xã hội xã Ea Kiết quan tâm chỉ đạo, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo; hướng dẫn cụ thể, rõ ràng của Phòng VH&XH xã, Sở giáo dục và đào tạo về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nên giúp nhà trường làm tốt công tác tự đánh giá (TĐG); sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, gắn bó, chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp uỷ Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường.

- Đội ngũ CBGVNV trong nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, năng động, nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công việc, đặc biệt trong công tác tự đánh giá (TĐG).

**\* Khó khăn.**

- Một số phòng học, hiện tại đang xuống cấp, diện tích chật, nhỏ chưa đảm bảo m<sup>2</sup> theo quy định. Một số lớp đang sử dụng chung nhà vệ sinh.

- Phòng chức năng, giáo dục thể chất dùng chung chật, nhỏ...

- Khu vực sân chơi của trẻ gạch bị phòng vỡ, lún ảnh hưởng đến hoạt động chơi của trẻ.

### **III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2024 - 2025**

#### **1. Kết quả tự đánh giá**

Qua quá trình tiến hành tự đánh giá, Trường Mầm non Hoa Mai đạt được:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1 là: 25/25, tỷ lệ 100%

- Số lượng các tiêu chí không đạt: 0

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2 là: 25/25, tỷ lệ 100%

- Số lượng các tiêu chí không đạt: 0

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3 là: 23/25 (17/19), tỷ lệ 89%

- Số lượng các tiêu chí không đạt là: 02/19, chiếm 11%

#### **Mức 4 gồm 6 tiêu chí**

- Không đạt: 5/6 tiêu chí chiếm 83.4 %

- Đạt: 1/6 tiêu chí chiếm 16.7 %

- Mức đánh giá của trường: **Đạt mức 2**

Trường mầm non đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và công nhận lại trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1;

#### **2. Công tác chỉ đạo**

- Nhà trường đã bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT, Phòng VH&XH để xây dựng kế hoạch triển khai cải tiến chất lượng giáo dục, kế hoạch đảm bảo khoa học, cụ thể và tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thu thập hồ sơ, minh chứng cho từng tiêu chí của các tiêu chuẩn theo đúng quy định.

**3. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền và chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài.

- Tiếp tục tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nhiệm vụ kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) nói chung, tự đánh giá nói riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong toàn xã.

#### **4. Việc thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài**

- Nhà trường đã tổ chức rà soát từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn nhất là các tiêu chí chưa đạt yêu cầu, tập trung vào các biện pháp cải tiến chất lượng theo báo cáo tự đánh giá đề ra và đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài trong báo cáo đánh giá ngoài.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng đã đề ra; phân công cán bộ, giáo viên thực hiện từng biện pháp.

- Tham mưu với cấp ủy và chính quyền địa phương để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp để cải tiến nâng cao chất lượng.

- Đối chiếu với biện pháp đã đề ra trong báo cáo Tự đánh giá để kiểm chứng kết quả so với Bộ tiêu chuẩn quy định.

#### **Đánh giá chung**

##### ***a) Ưu điểm***

1. Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT trong việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, làm tốt công tác tham mưu với Cấp ủy và chính quyền địa phương để triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng đạt hiệu quả cao.

2. Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT, Phòng VH&XH về công tác KĐCLGD tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Làm tốt công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nhiệm vụ KĐCLGD nói chung, công tác cải tiến chất lượng giáo dục nói riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể, phụ huynh học sinh.

3. Tiếp tục chỉ rõ những mặt được, chưa được, đặc biệt là những mặt còn tồn tại chưa đạt để cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thể hiện rõ ý thức trách nhiệm trong từng biện pháp cải tiến chất lượng, tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức, điều hành thực hiện công tác cải tiến chất lượng một cách có hiệu quả.

4. Bổ sung hồ sơ các tiêu chuẩn theo quy định.

##### ***b) Nhược điểm, tồn tại***

1. Công tác bổ sung, lưu trữ các văn bản, tài liệu trong năm qua của một số cán bộ, giáo viên chưa thành nền nếp, hồ sơ về thông tin minh chứng vẫn còn đề lẫn với các loại hồ sơ khác.

2. Việc xây dựng môi trường lớp học tạo không gian mở cho trẻ học tập, trải nghiệm, khám phá của một số nhóm lớp còn hạn chế.

3. Chưa có kinh phí để giải quyết chế độ làm thêm giờ cho cán bộ, giáo viên tham gia thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

#### **IV. CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026**

1. Tiếp tục duy trì các tiêu chí đã đạt được, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Làm tốt công tác tham mưu với các cấp có thẩm quyền phê duyệt và xây dựng hoàn thiện các hạng mục theo từng giai đoạn của đề án xây dựng trường mầm non Hoa Mai đạt kiểm định Mức 2, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

3. Nhà trường đầu tư xây dựng cải tạo khu vực sân chơi riêng cho trẻ ở các độ tuổi Nhà trẻ và Mẫu giáo, xây dựng khu vui chơi giao thông, quy hoạch bổ sung vườn rau để cho trẻ hoạt động trải nghiệm.

4. Tham mưu các cấp đầu tư các trang thiết bị cho các phòng chức năng, phòng GD thể chất, cải tạo sửa chữa nâng cấp các phòng học, nhà bếp.

##### **1. Phương hướng chung**

Trên cơ sở thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk, Phòng VH&XH xã Ea Kiết; nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục năm học vừa qua, trường MN Hoa Mai tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

##### **2. Định hướng cụ thể**

2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài đảm bảo chất lượng và tránh bệnh thành tích, phấn đấu năm học 2025-2026 thực hiện đạt yêu cầu, đúng tiến độ về thời gian đã nêu ra trong báo cáo Tự đánh giá. Thực hiện các biện pháp cải tiến phù hợp để nâng cao chất lượng dạy và học.

2.2. Tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiểm định chất lượng trường mầm non và việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo

dục sau đánh giá ngoài để mỗi cán bộ, mỗi giáo viên, nhân viên nâng cao hiểu biết về kiểm định chất lượng giáo dục và thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục của trường mầm non sau đánh giá.

2.3. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã được xây dựng trong báo cáo tự đánh giá, để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

2.4. Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để nâng cao nhận thức cho phụ huynh học sinh trong trường về việc KĐCLGD và nhất là thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

2.5. Tổ chức sơ kết, đánh giá, kết quả thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục so với kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được, tạo điều kiện cho xã hội biết và tham gia giám sát chất lượng giáo dục của nhà trường.

2.6. Báo cáo, đánh giá, kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục so với kế hoạch cải tiến đã xây dựng đánh giá xem chất lượng cải tiến ra sao để tiếp tục đưa ra các biện pháp cải tiến có hiệu quả nhất.

2.7. Tạo điều kiện cho giáo viên đi học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ như: Ứng dụng công nghệ AI, STEM, lớp bồi dưỡng QLGD.

2.8. Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và công bố trước HĐTĐG

## V. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

| Tiêu chuẩn, tiêu chí                                                                      | Nội dung công việc phải thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Thời gian thực hiện và hoàn thành |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                   |
| <b>Tiêu chí 1.1.</b><br><i>Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</i> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiệu trưởng Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển, xây dựng chương trình hành động cụ thể để tổ chức, triển khai, thực hiện nhiệm vụ.</li> <li>- Thực hiện nghiêm túc việc công khai đầy đủ, kịp thời kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường, trên trang thông tin điện tử Website, Zalo, facebook, bảng tin của nhà trường, tuyên truyền rộng rãi hơn đến các tổ chức đoàn thể, xã hội đóng trên địa bàn xã.</li> </ul> | - Tháng 9/2025                    |



|                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                           | - Vận động CBGVNV và CMTE xây dựng quỹ khuyến học của nhà trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                     |
| <b>Tiêu chí 1.4</b><br><i>Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</i> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng.</li> <li>- Kiểm tra kế hoạch và việc thực hiện hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng</li> <li>- Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đồng thời lồng ghép chuyên đề đã tập huấn vào giáo dục trẻ.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề nâng cao trình độ chuyên môn cho CB, GV.</li> <li>- Tăng cường dự giờ chuyên môn của các tổ</li> <li>- Chỉ đạo ứng dụng phương pháp Montessori trong việc làm đồ dùng đồ chơi.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 9/2025</li> <li>- Tháng 10/2025</li> </ul>                           |
| <b>Tiêu chí 1.5</b><br><i>Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo</i>                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực tuyên truyền huy động trẻ nhà trẻ, mẫu giáo ra lớp.</li> <li>- Thực hiện công tác tuyển sinh, phân chia trẻ vào nhóm, lớp theo đúng độ tuổi.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | -Tháng 8, 9/2025                                                                                                    |
| <b>Tiêu chí 1.6</b><br><i>Quản lý hành chính, tài chính, tài sản</i>                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn giáo viên, các bộ phận phụ trách quản lý hồ sơ nhóm lớp, hồ sơ nhà trường khoa học, đúng quy định.</li> <li>- Kiểm tra hồ sơ sổ sách của nhà trường (theo nội dung Kế hoạch kiểm tra nội bộ).</li> <li>- Kiểm tra hồ sơ sổ sách nhóm lớp.</li> <li>- Lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn về tài chính.</li> <li>- Tạo điều kiện cho nhân viên kiêm nhiệm công tác văn thư được tham gia bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác văn thư lưu trữ.</li> </ul>                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 9/2022</li> <li>- Tháng 10/2025</li> <li>- Kiểm tra HĐSP.</li> </ul> |
| <b>Tiêu chí 1.7</b><br><i>Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên</i>                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với điều kiện thời gian</li> <li>- Phân công giáo viên đứng từng lớp, nhân viên phụ trách từng bộ phận rõ ràng, hợp lý</li> <li>- Thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy định.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                     | - Tháng 8/2025                                                                                                      |
| <b>Tiêu chí 1.8</b><br><i>Quản lý các hoạt</i>                                            | - Lập kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, kế hoạch chuyên môn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | - Tháng 9/2025                                                                                                      |

|                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                          |
|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>động giáo dục</i>                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch giáo dục từng nhóm, lớp.</li> <li>- Rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch kịp thời.</li> <li>- Chỉ đạo Gv từng bước tiếp cận, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến vào hoạt động giáo dục trẻ.</li> </ul>                                                                                                                                                 |                                                                                          |
| <b>Tiêu chí 1.9</b><br><i>Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</i>              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường.</li> <li>- Giảm giờ dạy và quy đổi một số hoạt động của CBGVNV làm công tác kiêm nhiệm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                         | - Tháng 10/2025                                                                          |
| <b>Tiêu chí 1.10</b><br><i>Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</i> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; kế hoạch y tế trường học.</li> <li>- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn xã để thực hiện tốt đảm bảo an toàn trường học, phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai, đảm bảo an toàn thực phẩm.</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.</li> </ul>                                               | - Tháng 9,10/2025                                                                        |
| <b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</b>                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                          |
| <b>Tiêu chí 2.1</b><br><i>Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng</i>         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá cán bộ quản lý.</li> <li>- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, học tập các phương pháp tiên tiến để ứng dụng vào công tác tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ.</li> </ul>                                                                                                                                                     | - Tháng 10/2025-5/2026                                                                   |
| <b>Tiêu chí 2.2</b><br><i>Đối với giáo viên</i>                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân công giáo viên đứng lớp phù hợp.</li> <li>- Xây dựng KH bồi dưỡng Gv cụ thể.</li> <li>- Đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.</li> <li>- Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội và cá nhân trong việc đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp về CSVC giúp nhà trường có đủ các điều kiện phát triển Chương trình giáo dục</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 8/2025</li> <li>- Tháng 5/2026</li> </ul> |

|                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                               | tiếp cận với các phương pháp giáo dục tiên tiến.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                          |
| <b>Tiêu chí 2.3</b><br><i>Đối với nhân viên</i>                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì số lượng nhân viên hiện có, tiếp tục tham mưu cấp trên bổ sung nhân viên kế toán để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ và theo quy định.</li> <li>- Phân công nhân viên đảm nhiệm các công việc phù hợp.</li> <li>- Ký HĐ nhân viên 1 năm/lần đối với nhân viên bảo vệ, cấp dưỡng</li> <li>- Đánh giá, xếp loại nhân viên hàng năm. Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền có chế độ lương hợp lý để khuyến khích người lao động. Có chế độ khen thưởng kịp thời để khuyến khích nhân viên khi hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 8/2025</li> <li>- Tháng 5/2026</li> </ul> |
| <b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                          |
| <b>Tiêu chí 3.1</b><br><i>Diện tích, khuôn viên và sân vườn</i>                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp cảnh quan môi trường phù hợp, đảm bảo xanh-sạch-đẹp-an toàn.</li> <li>- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên, nhân viên sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có.</li> <li>- Tiếp tục tham mưu thêm kinh phí tu bổ, mua sắm, cải tạo môi trường cảnh quan thân thiện, sạch đẹp. Tiếp tục cải tạo vườn cây, vườn rau để trẻ thực hành trải nghiệm</li> <li>- Lập kế hoạch, xây dựng dự toán, tiết kiệm ngân sách và tham mưu với các cấp lãnh đạo để mua sắm bổ sung một số thiết bị, đồ chơi ngoài trời.</li> </ul>                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 8/2025</li> <li>- Tháng 9/2025</li> </ul> |
| <b>Tiêu chí 3.2</b><br><i>Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập</i> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên, nhân viên sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có</li> <li>- Nhà trường tích cực tham mưu để mua sắm thêm đồ dùng theo hướng hiện đại cho các phòng chức năng, phòng giáo dục thể chất.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | - Tháng 9/2025                                                                           |
| <b>Tiêu chí 3.3</b><br><i>Khối phòng hành</i>                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên, nhân viên sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | - Tháng 09/2025                                                                          |

|                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>chính-quản trị</i>                                              | - Tiếp tục bảo quản và sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị đồ dùng, đồ chơi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                      |
| <b>Tiêu chí 3.4</b><br><i>Khối phòng tổ chức ăn</i>                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bếp ăn, việc phân chia các khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt.</li> <li>- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên, nhân viên sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có</li> <li>- Kiểm tra việc lưu mẫu thức ăn.</li> <li>- Tiếp tục mua sắm bổ sung các trang thiết bị hiện đại cho nhà bếp.</li> <li>- Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh, phòng chống dịch bệnh.</li> </ul>                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 9/2025</li> <li>- Tháng 10/2025</li> </ul>            |
| <b>Tiêu chí 3.5</b><br><i>Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi</i>           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra việc sử dụng các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.</li> <li>- Kiểm kê tài sản, trang thiết bị.</li> <li>- Thường xuyên kiểm tra và đề xuất mua sắm các thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục cho các lớp.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 9/2022</li> <li>- Tháng 5/2026</li> </ul>             |
| <b>Tiêu chí 3.6</b><br><i>Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</i> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra thực hiện vệ sinh môi trường trong và ngoài nhóm lớp thường xuyên và theo định kỳ đảm bảo môi trường nhà trường luôn xanh – sạch – đẹp – thân thiện – an toàn.</li> <li>- Kiểm tra hệ thống cấp thoát nước.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 9/2025</li> </ul>                                     |
| <b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                      |
| <b>Tiêu chí 4.1</b><br><i>Ban đại diện cha mẹ trẻ</i>              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, lớp.</li> <li>- Kiểm tra kế hoạch và giám sát việc thực hiện kế hoạch hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh.</li> <li>- Làm tốt công tác tuyên truyền đến CMTE, liên hệ chặt chẽ với nhà trường và giáo viên các lớp.</li> <li>- Phối kết hợp với cha mẹ trẻ làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ tại nhà, cũng như thực hiện tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ trẻ dạy trẻ trong thời gian trẻ nghỉ học không đến trường.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 10/2022</li> <li>- Trong năm học 2025-2026</li> </ul> |



|                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh cho trẻ tại Cơ sở GDMN.</li> <li>- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng trường lấy trẻ làm trung tâm. CSVC khang trang, sạch đẹp đảm bảo đầy đủ các khu vực trong khuôn viên nhà trường cho trẻ được trải nghiệm.</li> <li>- Kiểm tra hoạt động nuôi dưỡng, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại bếp ăn và các nhóm, lớp.</li> </ul> |                                                                                                                                                              |
| <b>Tiêu chí 5.3</b><br><i>Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</i> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với y tế địa phương khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm.</li> <li>- Cân - đo trẻ 3 lần/năm.</li> <li>- Theo dõi, có biện pháp chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi.</li> <li>- Năm học 2025-2026 nâng mức ăn của trẻ từ 17.000đ lên 20.000đ/trẻ/ngày.</li> <li>- Thực hiện tốt các công tác vệ sinh, đảm bảo phòng chống các loại dịch bệnh dễ lây nhiễm như sởi, quai bị, sốt xuất huyết...</li> </ul>           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 9/2025;</li> <li>3/2026</li> <li>- Hàng tháng</li> <li>Tháng 10/2025</li> </ul>                               |
| <b>Tiêu chí 5.4</b><br><i>Kết quả giáo dục</i>                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền với CMTE cho trẻ nhà trẻ đi học đảm bảo tỷ lệ chuyên cần.</li> <li>- Tổ chức nhiều hoạt động khám phá trải nghiệm, đa dạng hóa các hình thức giúp trẻ thích đến lớp.</li> <li>- Rà soát việc thực hiện chương trình của trẻ 5 tuổi.</li> <li>- Tuyên truyền phối kết hợp với phụ huynh trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt kết quả cao.</li> </ul>                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hàng tháng</li> <li>- Trong năm học 2025-2026</li> <li>- Tháng 5/2026.</li> <li>- Trong năm học 2025-2026</li> </ul> |

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá

- Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng GD trong năm học, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các ban, ngành đoàn thể để thực hiện kế hoạch.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, kiểm tra, giám sát từng nhiệm vụ của người thực hiện.

## **2. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá**

- Cập nhật, mã hóa, các thông tin, minh chứng, lưu trữ theo quy định.
- Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

## **3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường**

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo yêu cầu của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng tự đánh giá.

- Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ./.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng VH&XH (để b/c);
- Hội đồng TĐG (để th/h);
- CB, GV, NV (để th/h);
- Lưu: VT; HSTĐG.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thê**